

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện các nội dung thuộc Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 3456/KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Tiểu dự án giảm nghèo về thông tin năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

#### I. MỤC TIÊU

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác

giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

## **II. ĐỐI TƯỢNG**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông:**

- Nội dung thực hiện: bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng trong quản lý và trong công tác thông tin, tuyên truyền cho cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền của các cơ quan, tổ chức.

- Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, truyền thông: Cán bộ làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện, cấp xã; ưu tiên công chức văn hóa - xã hội cấp xã, phụ trách đài truyền thanh cấp xã.

- Thời gian thực hiện: năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan.

### **2. Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:**

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp nhận các xuất bản phẩm, báo chí in từ Dự án và các chương trình, đề án khác để phục vụ nhân dân trên địa bàn;

+ Phục vụ (miễn phí) người dân đọc, sách, báo, tạp chí (bao gồm xuất bản phẩm điện tử và báo điện tử);

+ Cung cấp dịch vụ phục vụ truy cập internet bằng rộng để người dân khai thác các thông tin thiết yếu, đọc các xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Địa điểm, phạm vi thực hiện: tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc tỉnh Gia Lai (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

- Yêu cầu về điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng: đáp ứng quy

định tại Khoản 4, Điều 5, Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: năm 2024.
- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.

### **3. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã:**

- Nội dung thực hiện:
  - + Thiết lập mới đài truyền thanh xã đối với các xã chưa có đài truyền thanh;
  - + Mở rộng hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền: Mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn, bản trong xã để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã; Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Phạm vi và yêu cầu thực hiện:

+ Phạm vi thực hiện: Các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

+ Yêu cầu thực hiện: Thành phần cơ bản, yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin của đài truyền thanh xã thiết lập mới, nâng cấp: theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Thời gian thực hiện: năm 2024.
- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.

### **4. Sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội:**

- Yêu cầu chung:

+ Sản xuất mới các tác phẩm báo chí và sản phẩm truyền thông khác dưới dạng điện tử có tính chuyên đề nhằm cung cấp thông tin thiết yếu, có giá trị sử dụng lâu dài phục vụ xã hội, trong đó ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao.

+ Các cơ quan báo chí và cơ quan truyền thông khác thực hiện nhiệm vụ này phải bảo đảm: Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thực hiện; Không trùng lặp với nhiệm vụ chi thường xuyên của cơ quan thực hiện; Không

trùng lặp với việc thực hiện các chương trình, đề án khác; Đáp ứng các tiêu chí theo quy định dưới đây.

- Tiêu chí lựa chọn nội dung thông tin, tuyên truyền:

+ Tiêu chí nội dung: Nội dung thông tin, tuyên truyền phải có tính chuyên đề, bám sát yêu cầu, định hướng thông tin, tuyên truyền của cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước và nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội;

+ Tiêu chí hình thức, thể loại, thời lượng: Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chủ quản; bảo đảm phù hợp, thiết thực với đối tượng thụ hưởng; hình thức thể hiện thân thiện, hấp dẫn, dễ hiểu, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và pháp luật Việt Nam;

+ Tiêu chí hiệu quả: Nội dung thông tin có khả năng áp dụng vào đời sống, sản xuất, giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết chung của người dân; có hiệu ứng lan tỏa trên các phương tiện thông tin, truyền thông;

+ Tiêu chí ưu tiên: Ưu tiên thông tin, tuyên truyền đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới, hải đảo.

- Nội dung thực hiện:

+ Sản xuất mới các tác phẩm báo chí, sản phẩm truyền thông khác có nội dung thông tin thiết yếu, bao gồm tiếng dân tộc thiểu số (nếu có);

+ Phát hành, phát sóng các tác phẩm báo chí; phổ biến các sản phẩm truyền thông khác, trong đó: (1) Đối với sản phẩm báo in: Phát hành đến các thư viện; các điểm phục vụ thông tin công cộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo, các địa chỉ khác phù hợp với đối tượng thụ hưởng và theo mục đích phục vụ của sản phẩm. (2) Đối với các chương trình phát thanh, truyền hình: Phát sóng trên các kênh phát thanh, kênh truyền hình thiết yếu, các kênh truyền hình phát sóng quảng bá khác. (3) Đăng các tác phẩm báo chí điện tử trên chuyên trang, chuyên mục của báo điện tử, đăng các sản phẩm truyền thông điện tử khác trên các nền tảng công nghệ do cơ quan báo chí sử dụng, trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và trên các nền tảng công nghệ cung cấp báo điện tử thiết yếu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông). (4) Phát sóng các chương trình phát thanh trên đài truyền thanh cấp xã.

- Thời gian thực hiện: năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.

### **III. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2024 được phân bổ trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

2. Các nguồn huy động hợp pháp khác.

*(Có kèm theo phụ lục các nhiệm vụ thực hiện)*

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết theo quy định. *Moran*

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Thanh Lịch*  
**Nguyễn Thị Thanh Lịch**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Biểu 01**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**  
**Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin, tuyên truyền năm 2024**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1154 /KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: triệu đồng

Số TT	Địa bàn thực hiện	Năm 2024				Ghi chú
		Số lượng (người)	Nguồn kinh phí			
			NSTW	Địa phương	Khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn do địa phương thực hiện</b>	<b>275</b>	<b>198</b>	<b>8</b>		
1	Cán bộ cấp huyện, xã	209	147.334	2		
2	Cán bộ quản lý hoạt động thông tin cơ sở	66	50.666	6		

*Hoan*

Biểu 02

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã năm 2024**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1154KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Số TT	Đơn vị hành chính (Huyện/xã)	Đối tượng	Số lượng thôn thuộc xã	Hiện trạng đài truyền thanh xã đến nay		Kế hoạch thiết lập mới đài truyền thanh xã				Kế hoạch mở rộng quy mô cụm loa đài truyền thanh xã				Ghi chú			
				Chưa có	Đã được đầu tư		Số lượng cụm loa	Kinh phí thực hiện (ĐVT: Triệu Đồng)			Số lượng cụm loa	Kinh phí thực hiện (ĐVT: Triệu đồng)					
					Công nghệ (Có dây/FM/CNTT-VT)	Năm đầu tư		Tổng số	NSTW	NSDP		Khác	Tổng số		NSTW	NSDP	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>I</b>	<b>Huyện Mang Yang</b>																
1	Xã Kon Chiêng	3	8		FM	2020						7	238	210	28		
<b>II</b>	<b>Huyện Kong Chro</b>																
1	Xã Yang Nam	3	6		FM	2015						6	244	210	34	0	
<b>III</b>	<b>Huyện Krông Pa</b>																
1	Xã Ia Rсай	3	7		FM	2007						6	210	184	26		
<b>IV</b>	<b>Huyện Đăk Đoa</b>																
1	Xã Hà Đông	3	5	3	CNTT-VT	2023						4	210	186	24		
<b>V</b>	<b>Huyện Đức Cơ</b>																
1	Xã Ia Lang	3	5		CNTT-VT	2023						5	178	178			

*Hoan*

<b>VI</b>	<b>Huyện Kbang</b>																
1	Xã Đăk Rong	3	11		CNTT-VT	2023						8	210	200	10		
<b>VII</b>	<b>Huyện Chư Pưh</b>																
1	Xã Chư Đon	3	5		CNTT-VT	2023						9	439.089	210	229.089		



**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**Sản xuất mới các tác phẩm, sản phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội năm 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn kinh phí (ĐVT: triệu đồng)			Ghi chú
				NSTW	Địa phương	Khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Các chương trình phát thanh, truyền hình.</b> <b>Trong đó:</b>						
	+ Số lượng chương trình phát thanh	Chương trình	275	753.4	76		
	+ Số lượng chương trình truyền hình	Chương trình	132	1002.6	124		
2	<b>Đối với báo in</b>						
	+ Số lượng ấn phẩm	Sản phẩm	16	236	14		
	+ Số lượng tờ phát hành	Tờ	400	1.25			
3	<b>Đối với báo điện tử</b>						
	+ Số lượng bài/ảnh	bài/ảnh	10	25			
	+ Số lượng file điện tử	(audio/video)	2	45			
	+ Các hình thức khác		200	38	29		
4	<b>Đối với sản phẩm truyền thông đăng tải trên mạng internet, mạng xã hội (ghi chi tiết sản phẩm)</b>	Phóng sự truyền hình	2	20			
5	<b>Các sản phẩm truyền thông khác</b>			114	12		